

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 157/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 21 – 6 – 2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2023/TLST – HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng D.

Địa chỉ: Khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Nghĩa H.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Toà án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày: Chị và anh Trần Nghĩa H chung sống với nhau từ năm 2013, không có đăng ký kết hôn. Đến khoảng tháng 01/2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị và anh Trần Nghĩa H không chung sống với nhau nữa.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 25/6/2014, con hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu không công nhận chị và anh Trần Nghĩa H là vợ chồng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Trần Nghĩa H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hồng D vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Nghĩa H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Trần Nghĩa H vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Nghĩa H chung sống với nhau từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, thời gian chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay không còn sống chung với nhau như vợ chồng, nay chị Nguyễn Thị Hồng D yêu cầu không công nhận chị và anh Trần Nghĩa H là vợ chồng, anh Trần Nghĩa H cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng D, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Nghĩa H là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 25/6/2014, đang sống với chị Nguyễn Thị Hồng D. Chị Diệp yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Trần Nghĩa H không có ý kiến phản đối cháu Nguyễn Phú T là con chung của anh và chị Diệp, nên Hội đồng xét xử công nhận cháu Nguyễn Phú T, sinh ngày 25/6/2014 là con chung của chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Nghĩa H. Xét thấy con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 25/6/2014 hiện nay đã đủ 07 tuổi, đã sống chung với mẹ là chị Diệp từ trước đến nay, hiện nay nguyện vọng của cháu cũng muốn sống chung với mẹ là chị Diệp, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đến nay anh Trần Nghĩa H cũng không thể hiện ý kiến hoặc yêu cầu được nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Hồng D được quyền nuôi dưỡng. Anh Trần Nghĩa H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Hồng D chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng D khai không có và anh Trần Nghĩa H cũng không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải

quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Hồng D là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Nghĩa H là bị đơn dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 53 và các Điều 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Nghĩa Hiệp là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Phú T (giới tính nam), sinh ngày 25/6/2014. Anh Trần Nghĩa H chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Hồng D chưa có yêu cầu. Anh Trần Nghĩa H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Hồng D đã nộp theo biên lai thu số 0002010 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Trần Nghĩa H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường IV, TP. Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn